

Trong những năm gần đây, ngành công nghiệp nhựa là một trong những ngành công nghiệp tăng trưởng nhất tại Việt Nam, đặc biệt là tại TP. HCM. Sau hơn nửa thập kỷ đổi mới thiết bị công nghệ và tổ chức quản lý, sản xuất đồ nhựa đang trở thành một ngành công nghiệp quan trọng của Việt Nam và có tốc độ tăng trưởng rất cao, bình quân đạt 27 – 30%. Trung tâm của sự phát triển ngành nhựa cũng như trung tâm của ngành nhựa hiện nay là TP. HCM chiếm trên 70% sản lượng sản phẩm nhựa của cả nước với những sản phẩm đa dạng phong phú.

Mục tiêu của ngành công nghiệp nhựa Việt Nam trong 15 năm tới là tiến thêm một bước trên con đường hiện đại hóa công nghệ, thiết bị và tăng dần tỷ trọng sản phẩm nhựa kỹ thuật, các mặt hàng nhựa cao cấp để thay thế hàng nhập từ nước ngoài. Ngoài ra, bên cạnh đầu tư tăng sản lượng các sản phẩm nhựa, chúng ta còn phải đầu tư phát triển ngành sản xuất nguyên liệu nhựa, bán thành phẩm nhựa, khuôn mẫu, chế tạo thiết bị cho ngành nhựa. Để đạt được mục tiêu nói trên, chúng ta cần phải đặc biệt coi trọng phát triển và cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển đội ngũ kỹ thuật đặc biệt là công nhân có tay nghề cao cũng như đội ngũ chuyên gia về công nghệ và quản lý, đội ngũ các doanh nhân.

Theo tài liệu Hội nghị ngành kế hoạch tháng 01 năm 1999 về định hướng phát triển kinh tế – xã hội nước ta đến năm 2010, Hội nghị đánh giá hiện nay năng lực đội ngũ khoa học và công nghệ còn yếu, nhất là năng lực triển khai công nghệ, thích nghi, cải tiến và tạo công nghệ mới. Đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ còn phân tán, thiếu hụt cán bộ đầu đàn, lãng phí chất xám nghiêm trọng. Mối liên kết giữa nghiên cứu và đào tạo thiếu chặt chẽ.

Xuất phát từ tình hình trên, việc đưa ra một số giải pháp định hướng chiến lược phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp nhựa trên địa bàn TP. HCM giai đoạn 2001 – 2010 là thực sự cần thiết.

Tiềm năng và thực trạng

Ngành nhựa của nước ta thực chất là một ngành kinh tế kỹ thuật về gia công chất dẻo hiện chưa có khả năng sản xuất ra nguyên vật liệu nhựa; gần như toàn bộ nguyên vật liệu sản xuất ra sản phẩm nhựa phải nhập từ nước ngoài cũng như khả năng sản xuất sản phẩm nhựa kỹ thuật cao còn rất hạn chế. Ngành nhựa Việt Nam chủ yếu tập trung vào các sản phẩm gia dụng.

Ngành nhựa có ưu điểm là công nghệ cập nhật hiện đại, tốc độ quay vòng nhanh, sử dụng lao động kỹ thuật là chính, sản phẩm đa dạng, phục vụ được nhiều đối tượng, nhiều lĩnh vực công nghiệp, cũng như trong tiêu dùng hàng ngày của xã hội. Theo thống kê của Chương trình phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP), 70% nhu cầu vật chất phục vụ cho đời sống con người được làm bằng nhựa. Từ đó chúng ta có thể tính chỉ số chất dẻo trên đầu người được thỏa mãn là 30 kg/đầu người (Việt Nam mới chỉ đạt 12 kg/đầu người); trong khi đó quốc gia có nền công nghiệp nhựa tiên tiến đạt trên 100 kg/đầu người.

TP. HCM hiện là một thị trường nhựa lớn nhất cả nước, thể hiện 4 tính chất trung tâm: sản xuất, phân phối lưu thông, ứng dụng khoa học kỹ thuật và giao dịch quốc tế. Tổng sản lượng sản phẩm nhựa trên địa bàn TP. HCM và các vùng phụ cận chiếm tỷ trọng 80% tổng sản lượng quốc gia. Tốc độ phát triển của ngành nhựa trong 10 năm qua từ 1991 – 2000 tăng trưởng bình quân 25 – 30%, tuy tốc độ này có giảm trong năm 1999 và 2000, nhưng trong sự tăng trưởng kinh tế chung của cả nước là 10%, tăng trưởng công nghiệp là 14,5% thì tốc độ này vẫn khá lớn. Thị trường trong nước cũng như thị trường thế giới đang mở ra nhiều cơ hội phát triển cho ngành nhựa do nhu cầu về sản phẩm nhựa ngày càng tăng. Tuy nhiên, ngành nhựa hiện nay đang đứng trước nhiều vấn đề khó khăn như nguồn nhân lực còn hạn chế cả về đội ngũ kỹ sư lẫn

công nhân lành nghề.

Tình hình cung và qui mô thị trường

Bảng 1: Tình hình tăng trưởng của ngành nhựa Việt Nam

Năm	Tổng sản lượng cả nước (tấn)	Tốc độ tăng trưởng sản lượng (%)	Chỉ số chất dẻo sản xuất kg/đầu người Việt Nam
1975	50.000		1,05
1989	50.000		0,77
1990	66.000	32,0	1,00
1991	85.000	28,8	1,27
1992	110.000	29,4	1,59
1993	140.000	27,3	1,97
1994	190.000	35,7	2,62
1995	280.000	47,4	3,78
1996	400.000	42,9	5,60
1997	500.000	25,0	6,60
1998	625.000	25,0	8,00
1999	780.000	24,8	9,80
2000	950.000	21,8	12,20

Nguồn: Tổng công ty nhựa Việt Nam

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG NGHIỆP NHỰA TẠI TP. HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2001 – 2010

Thạc sĩ NGUYỄN THANH LONG



Ảnh Thiên Triều

Sau năm 1975, sản lượng ngành nhựa nước ta đạt 50.000 tấn/năm, đến năm 2000 sản lượng nhựa cả nước đã tăng lên 19 lần, đạt 950.000 tấn. Tốc độ có giảm trong những năm 1997 – 1998 do ảnh hưởng khó khăn chung của nền kinh tế nước ta và thế giới. Tuy nhiên những năm 1999 – 2000 sản lượng của ngành nhựa là 780.000 – 950.000 tấn, chỉ số chất dẻo tăng 9,8 – 12,2 kg/đầu người là do nhu cầu của xã hội về sản phẩm nhựa ngày càng lớn cũng như thị hiếu của người tiêu dùng thích đa dạng hóa mẫu mã và nâng cao mức độ tiện ích đồ gia dụng, tính năng của một số sản phẩm nhựa công nghiệp bền và rẻ.

Tổng giá trị sản phẩm ngành nhựa do các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất được trên địa bàn TP. HCM như sau:

Bảng 2: Giá trị sản lượng nhựa trên địa bàn TP. HCM
Đơn vị tính: tỷ đồng (theo giá 1994)

Năm	Giá trị sản lượng	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản lượng
1996	1.565,100	34%
1997	1.935,100	24%
1998	2.252,000	17%
1999	2.902,650	29%
2000	3.628,125	25%

Nguồn: Cục thống kê TP. HCM

Từ số liệu thống kê trên ta nhận thấy giá trị sản phẩm sản xuất được trên địa bàn TP. HCM ngày càng tăng nhưng tốc độ tăng trưởng khá đều. Năm 1998 do ảnh hưởng cuộc khủng hoảng tiền tệ khu vực nên tốc độ tăng trưởng giảm so với năm trước. Những năm 1999, 2000, tốc độ tăng trưởng ổn định.

Tình hình cấu của thị trường

Tình hình cấu của thị trường nhựa phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Nguyên nhân là do ngành nhựa sản xuất rất nhiều mặt hàng phục vụ cho nhiều lĩnh vực khác nhau. Cụ thể sản phẩm ngành nhựa được chia thành 8 ngành kinh tế kỹ thuật khác nhau là:

STT	Mã số ngành
1	Nguyên liệu nhựa (PVC resin, PVC compound, DOP, PS, PE)
2	Giày nhựa xuất khẩu
3	Cao su chế biến (có liên quan đến nhựa)
4	Nhựa dân dụng
5	Nhựa công nghiệp kỹ thuật cao
6	Vật liệu xây dựng
7	Bao bì nhựa
8	Khuôn mẫu nhựa

Sự phát triển của mỗi ngành sản phẩm phụ thuộc vào sự phát triển, nhu cầu của đối tượng sử dụng. Do đó, chúng ta có thể kể ra những yếu tố ảnh hưởng đến tình hình cấu của thị trường nhựa như sau:

- (1) Tốc độ tăng trưởng GDP
- (2) Dân số và thu nhập trên đầu người
- (3) Quy mô thị trường
- (4) Sự phát triển của một số ngành dùng nguyên liệu đầu vào là sản phẩm của ngành nhựa
- (5) Các yếu tố khác

• Ngành công nghiệp nhựa là ngành công nghiệp gia công hàng tiêu dùng và không sản xuất vật liệu nhựa.

Tất cả các vật liệu nhựa sử dụng ở Việt Nam được nhập khẩu từ Nhật, Pháp và Đức, hoặc từ các nước NIC như Đài Loan, Nam Triều Tiên và Singapore cũng như từ các quốc gia đang phát triển khác như Thái Lan, Trung Quốc, Indonesia. Hiện tại do thiếu ngoại tệ mạnh, các nhà sản xuất sản phẩm nhựa đang phải đối mặt với một vấn

đề nghiêm trọng là nguyên vật liệu. Bất cứ một sự biến động nào của thị trường nhựa thế giới cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ngành nhựa Việt Nam.

Nhập khẩu nguyên vật liệu nhựa có nghĩa là sản phẩm nhựa được gia công tại Việt Nam không thể xuất khẩu vì trước tiên chi phí sản xuất cao, thứ hai doanh nghiệp phải trả hai lần phí vận chuyển và phí bảo hiểm, có thể chiếm đến 15% giá trị hàng hóa xuất khẩu.

• Ngành nhựa Việt Nam tập trung lớn vào một khu vực địa lý.

Có thể nói rằng sản phẩm nhựa Việt Nam được sản xuất hầu hết ở TP. HCM, vì hầu hết các nhà máy của nhà nước và của tư nhân đều tập trung ở thành phố Hồ Chí Minh. Sự tập trung này có thể được giải thích bằng nhiều lý do: TP. HCM chiếm vị trí đầu não về kinh tế của cả nước, các nhà sản xuất ở TP. HCM dễ dàng tiếp cận với nguyên vật liệu, lao động có tay nghề và khuôn mẫu phức tạp cũng như công nghệ mới từ nước ngoài. TP. HCM là một thị trường tiêu thụ lớn cho các sản phẩm nhựa. Vì những lý do đó, sự tập trung của ngành nhựa ở TP. HCM trong quá khứ là điều dễ hiểu bất chấp những bất lợi như khoảng cách từ thị trường này đến các nơi khác trong khu vực như Campuchia và Lào.

Thực trạng phát triển nguồn nhân lực

Hiện nay có trên 14 ngàn người đang lao động trong ngành nhựa và cao su, chiếm 4,6% lao động toàn ngành công nghiệp. Lao động gián tiếp hiện chiếm 17% so với tổng số lao động của toàn ngành, trong đó số lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm 6,65%, trung cấp chiếm 2,1%, công nhân kỹ thuật chiếm 7,97%. Lao động trực tiếp chiếm gần 83% tổng số lao động, trong đó số lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm khoảng 1%, công nhân kỹ thuật chiếm 7,97%, nhân viên trung cấp 4,6%, lao động trình độ khác (bao gồm số lao động chưa qua trường lớp, kèm cặp, nghề dạy nghề) chiếm tới 69,23%. Như vậy số công nhân không được đào tạo tham gia lao động trực tiếp lớn gấp 6,8 lần số công nhân có kỹ thuật và tính chung thì lao động gián tiếp của ngành chiếm tới 76,6%. Điều này chứng tỏ lực lượng lao động có kỹ thuật trong ngành còn quá ít và chưa đáp ứng được yêu cầu.

Qua khảo sát các công ty nhựa trên địa bàn TP. HCM, ở các công ty liên doanh có vốn đầu tư nước ngoài thì số cán bộ có trình độ đại học chiếm tỷ lệ khá lớn (50 – 60%), ở các doanh nghiệp có qui mô sản xuất lớn (20 – 30%), những doanh nghiệp có qui mô sản xuất càng nhỏ thì trình độ văn hóa càng thấp.

Trình độ văn hóa của nguồn nhân lực công nghiệp nhựa trên địa bàn TP. HCM

Trình độ	%
Đại học, trên đại học	20
Cao đẳng, trung cấp	10
Phổ thông trung học	45
Phổ thông cơ sở	25

Bảng trên cho thấy số lao động có trình độ cao, đẳng và trung cấp là rất thấp, thậm chí trong một số doanh nghiệp không có loại lao động này. Các cơ sở sản xuất công nghiệp rất cần các kỹ sư thực hành và kỹ thuật viên trung cấp. Sự thiếu hụt các loại cán bộ này không chỉ riêng cho ngành nhựa mà là tình trạng chung của các ngành sản xuất ở Việt Nam hiện nay.

Qua nghiên cứu hiện tại cho thấy số lao động kỹ thuật được đào tạo theo đúng chuyên ngành gia công chất dẻo hay ngành công nghệ polymer chiếm một tỷ lệ rất khiêm tốn. Có rất nhiều công nhân vận hành máy đùn ép nhựa nhưng lại chưa qua các khóa đào tạo chuyên môn dù là các

khóa đào tạo ngắn hạn.

Đội ngũ cán bộ được đào tạo trong và ngoài nước, sau nhiều năm công tác đã giúp cho ngành nhựa phát triển và đổi mới. Những kỹ sư đầu đàn và không ít kỹ sư trẻ có khả năng độc lập giải quyết công việc phức tạp, quản lý kỹ thuật. Nhưng số nhiều chưa có khả năng quản lý kỹ thuật hoặc chỉ đạo công trình và tầm định hướng chiến lược cho ngành. Phần lớn bị hạn chế vì nhiều lý do chưa có cơ hội tiếp cận với trình độ kỹ thuật của thế giới. Trong nhiều năm nay việc đào tạo kỹ thuật cho ngành nhựa chưa có một tổ chức nào đảm nhận với quy mô cần thiết của nó. Mặt khác cần phải nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ kỹ sư và công nhân lành nghề, ngành nhựa phải đào tạo tại chỗ và gửi người đi tham quan học hỏi kỹ thuật mới.

Hiện nay các doanh nghiệp ngành nhựa đã có một đội ngũ giám đốc rất năng động, thích ứng nhanh trong nền kinh tế thị trường, sáng tạo trong quản lý và kinh doanh. Do vậy lực lượng này đã góp phần quan trọng đối với sự phát triển ngành nhựa tại TP. HCM. Tuy nhiên, chỉ có 37% giám đốc các doanh nghiệp nhựa tốt nghiệp đại học theo chuyên ngành gia công chất dẻo hoặc rộng hơn là polymer. Đồng thời ở một số cơ sở sản xuất nhỏ tỷ lệ giám đốc có trình độ đại học rất thấp.

Nhìn chung đội ngũ kỹ thuật còn rất thiếu nhất là đội ngũ công nhân có tay nghề cao, hệ thống đào tạo công nhân chưa có vì vậy rất thiếu đội ngũ bổ sung hậu bị cho mai sau. Số kỹ sư ít có điều kiện và khả năng tiếp cận nhanh chóng với công nghệ tiên tiến. Chính điều này đã ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành nhựa. Đây là vấn đề cần phải nhanh chóng khắc phục và cần được quan tâm đúng mức.

Một số giải pháp phát triển

Mục tiêu phấn đấu thực hiện chiến lược phát triển ngành nhựa – cao su ở TP. HCM và các vùng phụ cận nêu rõ đến năm 2010: “Nâng giá trị tổng sản lượng sản phẩm hàng hóa nhựa lên 1.800.000 tấn, đảm bảo chỉ số chất dẻo bình quân đầu người Việt Nam là 20 kg, trong đó TP. HCM và các vùng lân cận đạt 150 kg. Như vậy, đến năm 2005, ngành nhựa Việt Nam phải phấn đấu nâng gấp đôi sản lượng hiện nay, tức là khoảng 1.450.000 tấn.”

Để đạt được mục tiêu trên cần có một đội ngũ những nhà quản lý, họa sĩ thiết kế và công nhân kỹ thuật chất lượng cao. Muốn có được đội ngũ này, ngay từ bây giờ chúng ta phải xây dựng được một chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực một cách hợp lý.

Hiện tại đối với ngành công nghiệp nhựa chưa có trường hoặc trung tâm đào tạo cung ứng nhân lực có chất lượng cao cho ngành nhựa. Đội ngũ công nhân hầu hết là tự tích lũy kinh nghiệm, tự học, hoặc cùng nhau truyền đạt kinh nghiệm để nâng cao tay nghề. Do vậy, trước mắt cần bổ sung, cập nhật kiến thức cho đội ngũ quản lý và công nhân hiện có để đáp ứng nhu cầu trong giai đoạn mới. Hình thức đào tạo có thể liên kết với các trường đại học và các trung tâm nghiên cứu mở các khóa đào tạo ngắn hạn hoặc có thể gửi các kỹ sư, chuyên gia đi đào tạo ở nước ngoài hoặc nhờ các chuyên gia nước ngoài giúp đỡ thông qua việc mua nguyên liệu và thiết bị của họ. Để đáp ứng nhu cầu đào tạo cho các doanh nghiệp nhựa, chúng tôi đề nghị cần có sự phối hợp giữa Hiệp hội nhựa TP. HCM, trường Đại học Bách khoa TP. HCM, trường Đại học kinh tế TP. HCM, Sở công nghiệp, Sở khoa học, công nghệ và môi trường, Trung tâm kỹ thuật chất dẻo nhằm đưa ra kế hoạch đào tạo cụ thể. Hiệp hội nhựa TP. HCM cần có một ban chuyên trách phụ trách về vấn đề đào tạo, đánh giá, tư vấn, xác định về nhu cầu đào tạo. Trường Đại học Bách khoa TP. HCM, trường Đại học kinh tế TP. HCM và Trung tâm kỹ thuật chất dẻo soạn thảo các chương trình đào tạo ứng dụng và cụ thể.

Những kiến thức chuyên ngành giúp cho giám đốc

doanh nghiệp ra quyết định chính xác hơn trong việc lựa chọn nguyên liệu, cải tiến công nghệ và sản phẩm hoặc tiếp nhận công nghệ mới nhanh và hiệu quả. Chính vì vậy, việc tổ chức các khóa huấn luyện ngắn hạn bồi dưỡng các kiến thức cơ bản về tính chất đặc thù của các loại nhựa thông dụng và nhựa kỹ thuật, các phương pháp gia công cơ bản là rất cần thiết. Ngoài ra việc cập nhật hóa các thông tin về tình hình thị trường rất cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp.

Để đáp ứng nhu cầu đào tạo về quản lý dành cho cán bộ quản lý các doanh nghiệp nhựa, cần có sự liên kết giữa ngành công nghiệp nhựa và các viện đào tạo. Hiệp hội nhựa TP. HCM cần đẩy mạnh hơn nữa mối liên kết đào tạo giữa Viện công nghệ châu Á (AIT) và các doanh nghiệp nhựa. Cần xác định chương trình đào tạo hàng năm.

Để phát triển được nguồn nhân lực có chất lượng cao và ổn định trong tương lai, cần có các trường và trung tâm chuyên tư vấn đào tạo cho ngành công nghiệp nhựa.

Ngành nhựa là ngành sản xuất công nghiệp có tốc độ phát triển và tăng trưởng rất cao trong những năm vừa qua. Về trình độ công nghệ ngành nhựa theo đánh giá của các nhà chuyên môn là ngành có trình độ cơ khí hóa và tự động hóa sản xuất tương đối cao so với các ngành công nghiệp khác. Chất lượng các sản phẩm nhựa dân dụng và bao bì nhựa đã được nâng cao, chiếm lĩnh thị trường trong nước và xuất khẩu. Trong quá trình xây dựng và phát triển ngành nhựa đã có một đội ngũ lao động với kinh nghiệm sản xuất và tay nghề cao, cùng với lực lượng kỹ thuật viên và lãnh đạo năng động, nhanh chóng thích nghi với công nghệ mới, với nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên vẫn còn thiếu kỹ thuật viên có trình độ cao, có khả năng tiếp thu chuyển giao công nghệ, đặc biệt thiếu các kỹ thuật viên được đào tạo chính quy cũng như công nhân đã qua đào tạo huấn luyện. Để ra chương trình kế hoạch đào tạo, xây dựng thống nhất quy hoạch đào tạo đội ngũ quản lý, kỹ thuật viên và công nhân lành nghề là vấn đề cấp thiết hiện nay để đáp ứng cho nhu cầu phát triển bền vững của ngành công nghiệp nhựa trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài ■

Tài liệu tham khảo

Dương Thị Ngọc Liên, *Nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp nhựa Việt Nam trên địa bàn TP. HCM*. Luận án cao học (8-1999)

Nguyễn Thanh Long, *Một số giải pháp về định hướng chiến lược phát triển ngành nhựa trên địa bàn TP. HCM đến năm 2010*. Luận án cao học kinh tế (1997)

Chủ nhiệm đề tài: PGS. PTS. Phan Minh Tâm, *Điều tra đánh giá hiện trạng nhân lực công nghệ và sản phẩm nhựa TP. HCM*. Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học (1999)

The 7th Term ASEAN Federation of Plastic Industries Conference (22 January 1997 Singapore)

Kỷ yếu Hội thảo: *Ngành nhựa Việt Nam: Thực trạng và triển vọng* (TP. HCM 18-10-2001)

Một số gợi ý về định hướng phát triển kinh tế – xã hội nước ta đến năm 2010 phục vụ xây dựng chiến lược và quy hoạch. Tài liệu Hội nghị ngành kế hoạch (1-1999)

Một số giải pháp phát triển ngành nhựa trong giai đoạn hiện nay. Tạp chí Phát triển kinh tế. Số 91, tháng 5.1998